

KT3-00186BXD2/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

16/03/2022

Page 01/02

1. Tên mẫu : BỘT TRÉT NIPPON WEATHERBOND SKIMCOAT
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer
Description
5 kg
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 21/02/2022
Date of receiving
5. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH NIPPON PAINT (VIỆT NAM)
Số 14, đường 3A, KCN Biên Hòa II, phường Long Bình Tân,
Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Customer
6. Thời gian thử nghiệm : 22/02/2022 – 16/03/2022
Testing duration
7. Điều kiện thử nghiệm/ Test condition:
- Điều kiện nhiệt độ [t] và độ ẩm tương đối [RH] bảo dưỡng mẫu
Temperature [t] and relative humidity [RH] condition
- Phòng trộn mẫu và thử mẫu/ Mixing room and testing room : $t = [27 \pm 2] ^\circ\text{C}$; $\text{RH} > 50 \%$
 - Tủ môi trường/ Humidity cabinet : $t = [27 \pm 2] ^\circ\text{C}$; $\text{RH} > 90 \%$
 - Bể nước bảo dưỡng mẫu/ Water curing tank : $t = [27 \pm 1] ^\circ\text{C}$
 - Tủ sấy / Drying cabinet : $t = [80 \pm 5] ^\circ\text{C}$
8. Kết quả thử nghiệm : Xem trang/ See page 02/02
Test results

TL. TRƯỞNG PTN XÂY DỰNG
PP. HEAD OF CIVIL ENGINEERING
TESTING LAB.



Trần Ngọc Sâm

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB.



Nguyễn Tấn Tùng

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.



KT3-00186BXD2/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

16/03/2022

Page 02/02

8. Kết quả thử nghiệm/ Test results:

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
8.1. Độ lưu động/ Consistency, mm • Tỷ lệ nước/ bột ứng với độ lưu động trên, Water-skim coat ratio for mixture to reach the above consistency, %	TCVN 3121 : 2003	172 36,0
8.2. Thời gian đông kết/ Time of setting • Bắt đầu/ Initial set, min • Kết thúc/ Final set, min	TCVN 6017 : 1995	305 385
8.3. Cường độ bám dính/ Adhesive strength, (*) MPa • Ở điều kiện chuẩn/ In standard conditions • Sau khi ngâm nước 72 h After immersion for 72 h in water • Sau khi thử chu kỳ sốc nhiệt After thermal shock cycle test	TCVN 7239 : 2014	0,58 1,51 0,57
8.4. Độ giữ nước, Water retention, %	TCVN 7239: 2014	99,2
8.5. Độ cứng bề mặt sau 7 ngày Hardness of surface after 7 days	TCVN 7239 : 2014	0,15
8.6. Độ nghiền mịn (phần còn lại trên sàng 0,09 mm), % Fineness test (retained content on sieve 0,09 mm)	TCVN 4030 : 2003	0,24

Ghi chú/ Note:

(*) Mẫu được thử vào ngày 02/03/2022; 07/03/2022 & 16/03/2022 với sự chứng kiến của khách hàng và các bên liên quan/ The samples were testing on 02/03/2022; 07/03/2022 & 16/03/2022 with the witness of the customer and related parties

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.